

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/DS-ST

Ngày: 23-5-2025

V/v “*Tranh chấp
hợp đồng cầm cố*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Cao Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hoàng;

2. Ông Lê Văn Lại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 454/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-DS ngày 10-4-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2025/QĐST-DS ngày 05-5-2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay; địa chỉ trụ sở: số 128, đường Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Tâm, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: ấp Thanh Hùng, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh - nhân viên Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay; địa chỉ nhận thư: 159 đường CMT8, khu phố 3, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Giấy ủy quyền số: **1991/2024/UQ-SVN ngày 01/01/2024**); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phạm D, sinh năm: 1986; địa chỉ cư trú: ấp Thanh Thuận, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/8/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Thanh Tâm trình bày:

Ngày 18/8/2022 giữa Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay (gọi tắt: Công ty) và ông Phạm D có ký hợp đồng cầm cố tài sản (số hợp đồng: T2M220802007NA15X và phụ lục hợp đồng); loại hợp đồng (cầm xe mượn lại xe); thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 18/8/2022 đến 18/8/2023; lãi suất, tiền phí và thời hạn thanh toán khoản cầm cố quy định tại Điều 4, Điều 5 của hợp đồng. Ông Phạm D đã nhận số tiền cầm cố là 8.800.000 đồng và đã thế chấp 01 bản chính giấy nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006474, biển số 70D1-311.75 ngày 29/7/2015 do Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Phạm D cho công ty giữ.

Cùng ngày ông Phạm D có ký giấy mượn xe mô tô nói trên đang cầm cố tại Công ty, thời hạn mượn là 30 ngày, từ ngày 18/8/2022 đến ngày 18/9/2022 sẽ trả lại xe, đến nay ông D chưa trả và hiện nay vẫn đang tiếp tục quản lý, sử dụng.

Ông Phạm D có đến Công ty trả tiền gốc được 03 kỳ số tiền: 1.153.935 đồng, ông D còn nợ Công ty số tiền gốc 7.646.000 đồng và tiền lãi theo thoả thuận tại Điều 4, Điều 5 của hợp đồng đã ký.

Ngày 28/02/2025, công ty đã có đơn xin rút lại yêu cầu trả tiền phí và phần yêu cầu ông D phải trả lại một xe mô tô đã cầm cố.

Nay Công ty chỉ yêu cầu ông Phạm D trả số tiền gốc là 7.646.000 đồng và tiền lãi theo mức 1,1%/tháng tính từ ngày 19/11/2022 đến ngày xét xử xong vụ án. Công ty không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Phạm D: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông D nhiều lần theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án, nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do. Ông D phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến tham dự xét xử tại phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do.
- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền 7.646.000 đồng và tiền lãi theo mức 1,1%/tháng tính từ ngày 19/11/2022 đến ngày xét xử xong vụ án.

Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay có trách nhiệm trả lại cho ông Phạm D 01 bản chính giấy nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 70D1-311.75 khi ông Phạm D thanh toán xong số tiền còn thiếu.

Đình chỉ xét xử 01 phần yêu cầu của Công ty Cổ phần Tiền Có Ngay về việc yêu cầu anh Phạm D phải trả tiền phí và phần yêu cầu giao trả một xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 70D1-311.75.

- Về án phí: bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc, cũng như tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại địa phương thì bị đơn ông D vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ấp Thanh Thuận, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về nội dung vụ án: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho số tiền 7.646.000 đồng và tiền lãi theo mức 1,1%/tháng tính từ ngày 19/11/2022 đến ngày xét xử xong vụ án.

Xét thấy giữa Công ty và ông D có ký kết với nhau Hợp đồng cầm cố tài sản (số hợp đồng: T2M220802007NA15X và phụ lục hợp đồng); loại hợp đồng (cầm xe mượn lại xe); thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 18/8/2022 đến 18/8/2023; lãi suất theo hợp đồng là 1,1%/tháng. Ông Phạm D đã nhận số tiền cầm cố là 8.800.000 đồng và có thể chấp 01 bản chính giấy nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006474, biển số 70D1-311.75 ngày 29/7/2015 do Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Phạm D. Việc các bên thực hiện hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thừa nhận ông D đã trả được tiền gốc 03 kỳ số tiền: 1.153.935 đồng. Do vậy nay Công ty chỉ yêu cầu ông D phải cho công ty số tiền còn thiếu là 7.646.000 đồng và tiền lãi theo mức 1,1%/tháng tính từ ngày 19/11/2022 đến ngày xét xử xong vụ án.

Qua xác minh, hiện nay ông D vẫn còn sinh sống ở địa phương, ông D cũng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do, do đó ông D phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[3] Từ những nhận định trên có cơ sở chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên toà; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay về việc yêu cầu ông Phạm D có trách nhiệm hoàn trả số tiền gốc còn thiếu là 7.646.000 đồng và tiền lãi theo mức 1,1%/tháng từ ngày 19/11/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 23/5/2025, số tiền lãi được tính như sau: 7.646.000 đồng x 1,1%/tháng x 30 tháng 12 ngày = 2.556.800 đồng. Tổng cộng gốc và lãi ông D phải trả là 7.646.000 đồng + 2.556.800 đồng = 10.202.800 đồng.

Ngay sau khi ông Phạm D thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay có trách nhiệm trả lại cho ông D 01 bản chính giấy nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006474, biển số 70D1-311.75 ngày 29/7/2015 do Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Phạm D theo thỏa thuận tại tiểu mục 3.2 trong Phụ lục Hợp đồng cầm cố ngày 02-12-2022 mà hai bên đã tự nguyện ký xác lập và phù hợp với luật định.

[4] Đối với các phần yêu cầu trả tiền phí và phần yêu cầu ông D phải trả lại một xe mô tô đã cầm cố. Do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã có đơn xin rút lại các phần yêu cầu này. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ phần các phần yêu cầu này.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Phạm D phải chịu 510.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho công ty 383.206 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009818 ngày 07-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, 228, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 280, 309, 310, 311, 314, 315, 316, 351, 357, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố” đối với ông Phạm D.

Ông Phạm D có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay số tiền 10.202.800 đồng (trong đó tiền gốc là 7.646.000 đồng, tiền lãi là 2.556.800 đồng tính đến ngày 23/5/2025).

Kể từ ngày 24/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố tài sản.

2. Ngay sau khi ông Phạm D thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Phạm D 01 bản chính giấy nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006474, biển số 70D1-311.75 ngày 29/7/2015 do Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Phạm D.

3. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu của Công ty Cổ phần Tiền Có Ngay về việc yêu cầu anh Phạm D phải trả tiền phí và phần yêu cầu giao trả một xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 70D1-311.75.

4. Về án phí:

Ông Phạm D phải chịu 510.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho công ty 383.206 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009818 ngày 07-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cao Hùng